

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HNGĐ - ST

Ngày 19 - 7 - 2024

“V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đình Huân.
- Ông Hoàng Anh Huê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Cao Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án thụ lý số: 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Đông C, xã Cảnh D, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

2. **Bị đơn:** Anh Phạm Chí H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Đông C, xã Cảnh D, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Thúy trình bày:

Chị và anh Phạm Chí H có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 16/7/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc được một khoảng thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ

chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh Hùng thường xuyên rượu chè không quan tâm đến vợ con, nhiều lần gây gỗ, chửi bới vợ con. Nay chị Thúy nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hùng để ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Th và anh H thống nhất có 03 con chung tên là Phạm Thị Huyền T, sinh ngày 29/5/2001; Phạm Tiến D, sinh ngày 20/3/2005 và Phạm Ngọc Huyền Trân, sinh ngày 23/5/2021. Sau khi ly hôn, chị Thúy có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Ngọc Huyền T và yêu cầu anh Hùng đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đối với con chung Phạm Thị Huyền T và Phạm Tiến D đã trưởng thành và có thể tự lập nuôi sống bản thân, sau các con muốn ở với ai là tùy nguyện vọng các con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị Thúy và anh Phạm Chí Hùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Phạm Chí H trình bày:

Anh và chị Ngô Thị T có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 16/7/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra một số mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, do lúc rượu chè anh Hùng thường gây gỗ, chửi bới vợ con, dẫn đến vợ chồng thường hay cãi vã. Anh H mong muốn chị Thúy cho anh một cơ hội để khắc phục, sửa đổi tính tình của bản thân, vợ chồng đoàn tụ xây dựng hạnh phúc. Vì vậy, anh Hùng không đồng ý ly hôn với chị Ngô Thị T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh H và chị T thống nhất có 03 con chung tên Phạm Thị Huyền Trang, sinh ngày 29/5/2001; Phạm Tiến Dũng, sinh ngày 20/3/2005 và Phạm Ngọc Huyền Trân, sinh ngày 23/5/2021. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, anh Hùng đồng ý để chị Thúy trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Ngọc Huyền Trân và anh đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, nuôi sống bản thân. Đối với con chung Phạm Thị Huyền Trang và Phạm Tiến Dũng đã trưởng thành và có thể tự lập nuôi sống bản thân, sau các con muốn ở với ai là tùy nguyện vọng các con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Chí H và chị Ngô Thị T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn với anh Phạm Chí H và xin được nuôi con chung. Đối với bị đơn anh Phạm Chí H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản

tổ tụng đến tham gia phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai, nhưng anh Hùng không đến tham gia phiên tòa để trình bày ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Đề nghị xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Phạm Chí H.
2. Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T, xử cho chị Ngô Thị T được ly hôn anh Phạm Chí H.
3. Về quan hệ con chung: Đề nghị giao con chung Phạm Ngọc Huyền T, sinh ngày 23/5/2021 cho chị Ngô Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Chí Hùng phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thúy mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 8/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân. Đối với con chung Phạm Thị Huyền T và Phạm Tiến D đã trưởng thành và có thể tự lập nuôi sống bản thân, sau các con muốn ở với ai là tùy nguyện vọng các con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị T và anh Phạm Chí H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đề nghị không xem xét.

Về án phí: Chị Ngô Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Thúy đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002070 ngày 29/02/2024. Chị Ngô Thị T đã nộp đủ.

Anh Phạm Chí H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử

nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Chí H, hiện cư trú tại thôn Đông Càng, xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Phạm Chí H vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Phạm Chí H có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 16/7/2003, tại giấy chứng nhận kết hôn số 43/2003 ngày 16/7/2003 của Ủy ban nhân dân xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng từ năm 2021 đến nay, cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh Hùng thường xuyên rượu chè rồi gây gỗ, chửi bới vợ con, mặc dù vợ chồng chung sống cùng nhau nhưng không ai quan tâm đến ai. Tuy vậy, chị Thúy vẫn cố gắng khuyên bảo để tiếp tục duy trì hạnh phúc gia đình nhưng anh Hùng không thay đổi, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị Thúy làm đơn ly hôn anh Hùng, mặc dù anh Hùng không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng không thể hiện có sự níu kéo nào, anh không quan tâm đến gia đình, vợ con, để mặc cho chị Thúy muốn làm gì thì làm. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với điều kiện thực tế của các bên, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị T xin được ly hôn anh Phạm Chí H.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống Chị Ngô Thị T và anh Phạm Chí H thống nhất vợ chồng có 03 con chung là Phạm Thị Huyền T, sinh ngày 29/5/2001; Phạm Tiến D, sinh ngày 20/3/2005 và Phạm Ngọc Huyền T, sinh ngày 23/5/2021. Sau khi ly hôn, chị Thúy có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Ngọc Huyền T và yêu cầu anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H trình bày nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh đồng ý giao con chung Phạm Ngọc Huyền T cho chị Thúy trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đối với con chung Phạm Thị Huyền T và Phạm Tiến D đã trưởng thành và có thể tự lập nuôi sống bản

thân, các con muốn ở với ai là tùy các con, chị T và anh H không có ý kiến gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Thúy, giao con chung Phạm Ngọc Huyền Trân cho chị Ngô Thị Thúy được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và buộc anh Phạm Chí Hùng có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thúy mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 8/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nuôi sống bản thân; đối với con chung Phạm Thị Huyền T và Phạm Tiến D đã trưởng thành và có thể tự lập nuôi sống bản thân, các con muốn ở với ai là tùy nguyên vọng hai con, là phù hợp với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, điều kiện thực tế của các bên và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình,

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị T và anh Phạm Chí H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002070 ngày 29/02/2024. Chị Ngô Thị Thúy đã nộp đủ.

Anh Phạm Chí H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Thị T. Xử cho chị Ngô Thị T được ly hôn với anh Phạm Chí H. Hôn nhân của chị Ngô Thị Th và anh Phạm Chí H chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Phạm Ngọc Huyền T, sinh ngày 23/5/2021 cho chị Ngô Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh Phạm Chí H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thúy mỗi tháng

1.500.000 đồng, kể từ tháng 8/2024, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đối với con chung Phạm Thị Huyền T, sinh ngày 29/5/2001 và Phạm Tiến D, sinh ngày 20/3/2005 đã trưởng thành và có thể tự lập nuôi sống bản thân, các con muốn ở với ai là tùy các con.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Hoặc nhận thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện bảo đảm quyền, lợi ích của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và tiền cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002070 ngày 29/02/2024. Chị Ngô Thị Thuý đã nộp đủ.

Anh Phạm Chí H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/7/2024). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Cảnh Dương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Anh Tuấn